

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quốc gia
Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phục vụ quản lý nhà nước của Bộ trong lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên phạm vi cả nước.

Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn theo khoản 24 Điều 3 của Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính

phủ, được tổ chức lại trên cơ sở Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (dưới đây gọi tắt là Trung tâm) có tư cách pháp nhân, có kinh phí hoạt động từ ngân sách, có con dấu và mở tài khoản riêng, là đơn vị sự nghiệp khác hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm áp dụng đối với sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Trung tâm đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tham gia xây dựng về Chiến lược Quốc gia, Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ chế chính sách, các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy hoạch, kế hoạch thuộc lĩnh vực cấp nước sạch và vệ sinh môi trường

nông thôn; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Xây dựng quy trình, quy phạm, định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với từng vùng, miền theo phân công của Bộ trưởng về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, trình Bộ ban hành và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Hướng dẫn, tư vấn về chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn nâng cao năng lực, thông tin tuyên truyền đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn các địa phương.

4. Tổng hợp báo cáo việc thực hiện cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

5. Kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

6. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về cấp nước sạch, xử lý nước, chất thải và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của Nhà nước.

7. Đề xuất các chương trình, dự án; thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư, chủ dự án các dự án quốc gia, quốc tế, dự án quy mô liên vùng, liên tỉnh thuộc lĩnh vực cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được Bộ giao.

8. Hợp tác với các tổ chức và cá nhân

trong và ngoài nước về lĩnh vực cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện tư vấn và dịch vụ: khảo sát, thiết kế, giám sát, thi công, thăm dò khai thác nước ngầm, nước mặt, cung ứng vật tư thiết bị, truyền thông, phân tích chất lượng nước, đánh giá môi trường và các công việc khác có liên quan thuộc lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

10. Quản lý tổ chức, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức người lao động thuộc Trung tâm; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo:

Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo quy định.

Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về mọi hoạt động của Trung tâm.

Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc theo dõi, chỉ đạo thực hiện một số mặt công tác theo phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy:

- a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;
- b) Phòng Kế hoạch, Hợp tác quốc tế;
- c) Phòng Huấn luyện, Truyền thông;
- d) Phòng Khoa học công nghệ;
- đ) Phòng Kiểm nghiệm chất lượng nước và môi trường;
- e) Bộ phận thường trực miền Trung;
- g) Bộ phận thường trực miền Nam.

3. Các đơn vị trực thuộc:

a) Trung tâm Tư vấn và chuyển giao công nghệ cấp nước và vệ sinh môi trường, được gọi tắt là Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao công nghệ;

Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao công nghệ được sử dụng con dấu và mở tài khoản riêng, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự đảm bảo kinh phí theo quy định; trụ sở đặt tại huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (địa điểm hiện có).

b) Các đơn vị khác trực thuộc Trung

tâm được thành lập và hoạt động theo đề án riêng trình Bộ phê duyệt.

Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm quy định nhiệm vụ, biên chế của các phòng, bộ phận thường trực và đơn vị trực thuộc; xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm trình Bộ phê duyệt.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo; Thay thế quyết định số 122/2003/QĐ-BNN ngày 10 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và các quy định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ và Giám đốc Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát